TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:109/2025/DS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2025
V/v: "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm
2. Ông Phan Quốc Tiến

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Bích Ngọc, Thư ký viên

Vào ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 839/2024/TLST-DS ngày 06/12/2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Trụ sở chính: Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số C L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện ủy quyền của ông Ngô Văn Q là ông Lê Minh V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số C L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1992(có mặt)

Địa chỉ: số H, tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Hiện cư trú: số H, tổ A, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ông Lê Minh V đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày:

Ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D vay vốn của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đ với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 180 ngày, mục đích vay mua bán nhỏ, lãi suất vay là 16%/năm, lãi

suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: HV01853/HĐTD-CC ngày 28/10/2021, số tiền vay 50.000.000 đồng, giải ngân ngày 28/10/2021. Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 29/10/2021 đến 26/04/2022, số tiền trả mỗi ngày là 299.688 đồng, ngày cuối là 301.088 đồng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: HV01854/HĐTD-CC ngày 28/10/2021. Số tiền vay 20.000.000 đồng, giải ngân ngày 28/10/2021. Hình thức thanh toán: Trả góp nợ gốc và lãi tiền vay theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 29/10/2021 đến 26/04/2022, số tiền trả mỗi ngày là 119.877 đồng, ngày cuối là 120.077 đồng.

Tài sản cầm cố dùng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HV01853/HĐTD-CC ngày 28/10/2021: Xe SUZUKI (FU150FI), biển số: 66F1-473.37, giấy chứng nhận đăng ký số: 0274121 do ông Nguyễn Hải H đứng tên.

Từ ngày 29/10/2021 đến hết ngày 22/11/2021 ông H và bà D đã thanh toán cho Ngân hàng K: số tiền 7.492.389 đồng, trong đó tiền gốc 6.944.444 đồng, tiền lãi 547.945 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: HV01853/HĐTD-CC và số tiền 2.996.956 đồng, trong đó tiền gốc 2.777.778 đồng, tiền lãi 219.178 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: HV01854/HĐTD-CC. Kể từ ngày 23/11/2021 cho đến nay ông H và bà D không thanh toán cho Ngân hàng, việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ngân hàng của ông H và bà D đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng tín dụng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây: Yêu cầu bà ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 06/6/2025 là 110.098.599 đồng, trong đó: tiền gốc là 60.277.778 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.756.164 đồng, tiền lãi quá hạn là 45.064.657 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/6/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày

Ông H và bà D thống nhất nội dung trình bày theo yêu cầu của Ngân hàng. Ông H và bà D thừa nhận có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Ông H và bà D đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi vay được vài kỳ thì ngưng thanh toán do công việc làm ăn gặp khó khăn. Ông H và bà D thừa nhận hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc vay là 60.277.778 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông H và bà D đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc vay và tiền lãi trong hạn, không đồng ý trả số tiền lãi quá hạn. Ngoài ra, ông H và bà D không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Các tài liệu chứng cứ có trong vụ án:

- Bảng kê tính lãi (bản chính); Giấy uỷ quyền (bản chính); Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố kiêm khế ước nhận nợ (bản đã đối chiếu); Biên bản thoả thuận gửi giữ tài sản (bản đối chiếu); Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy (bản photo); Căn cước công dân Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D (bản photo); Sổ hộ khẩu (bản photo);

- QĐ thay đổi người đại diện theo pháp luật Ngân hàng TMCP K (bản đã đối chiếu); QĐ tái bổ nhiệm chức vụ đối với Ông Ngô Văn Q (bản đã đối chiếu); QĐ uỷ quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ (bản đã đối chiếu); QĐ v/v Uỷ quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ đối với khoản nợ trả góp ngày (bản đã đối chiếu); Công văn số 2930/NHNN-CNH ngày 24/4/2009 (bản đã đối chiếu); Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản đã đối chiếu); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (bản đã đối chiếu);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 06/6/2025 là 110.098.599 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07/6/2025 theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông H và bà D thanh toán hết nợ. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ ở xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 110.098.599 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 07/6/2025 cho đến khi ông H và bà D thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Vào ngày 28/10/2021, ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D vay Ngân hàng TMCP K số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi ký kết hợp đồng thì Ngân hàng TMCP K đã giải ngân số tiền vay cho ông H và bà D. Trong thời gian vay vốn ông H và bà D đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo,

nhắc nhở tạo điều kiện yêu cầu ông H và bà D, nhưng ông bà vẫn chưa thực hiện thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông H và bà D có nghĩa vụ trả các khoản nợ đã vay bao gồm tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K với số tiền 110.098.599 đồng, (trong đó: Nợ gốc 60.277.778 đồng; Tiền lãi phải trả chưa thanh toán 4.756.164 đồng; Tiền lãi nợ quá hạn 45.064.657 đồng) tính đến ngày 06/6/2025, yêu cầu ông H và bà D phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thanh toán xong hết nợ, là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HV01853/HĐTD-CC và HV01854/HĐTD-CC ngày 28/10/2021 có chữ ký của ông H và bà D đây là tình tiết không phải chứng minh. Khi ký Hợp đồng tín dụng thì ông H và bà D đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] *Về lãi suất:* Ông H và bà D không đồng ý trả số tiền lãi quá hạn theo yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông H và bà D thừa nhận ngưng thanh toán gốc vay và lãi vay cho Ngân hàng từ tháng 11 năm 2021 và hiện nay ông H và bà D vẫn nợ Ngân hàng. Do đó, đối với khoản vay nêu trên ông H và bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông H và bà D phải trả tiền lãi cho Ngân hàng, cụ thể số tiền lãi phải trả chưa thanh toán là 4.756.164 đồng; Tiền lãi nợ quá hạn 45.064.657 đồng tính đến ngày 06/6/2025, yêu cầu ông H và bà D phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 07/6/2025 cho đến khi thanh toán xong hết nợ. Việc Ngân hàng yêu cầu lãi suất nêu trên phù hợp theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP K, buộc ông H và bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 110.098.599 đồng, (trong đó: Nợ gốc 60.277.778 đồng; Tiền lãi phải trả chưa thanh toán: 4.756.164 đồng; Tiền lãi nợ quá hạn: 45.064.657 đồng) tính đến ngày 06/6/2025. Kể từ ngày 07/6/2025 ông H và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H và bà D thanh toán xong khoản nợ này.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông H và bà D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466,

Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 110.098.599 đồng, (trong đó: Nợ gốc 60.277.778 đồng; Tiền lãi phải trả chưa thanh toán: 4.756.164 đồng; Tiền lãi nợ quá hạn: 45.064.657 đồng) tính đến ngày 06/6/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H và bà D thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 2.536.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0001730 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Ông Nguyễn Hải H và bà Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.505.000 đồng (năm triệu, năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND H Cao Lãnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Toà án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhã Quyên